Tuần 1,2,3- Tiết 1,2,3 **NS: 1/9/2026**

BÀI 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Về kiến thức

- Trình bày được những tiền đề chủ yếu của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng.
- Phân tích được mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản, bao gồm nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ.
- Xác định được giai cấp lãnh đạo và lực lượng tạo động lực của các cuộc cách mạng tư sản; giải thích được vai trò của quần chúng nhân dân.
- Trình bày được kết quả và ý nghĩa chung của các cuộc cách mạng tư sản.
- Giải thích được vì sao Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII được đánh giá là một cuộc đại cách mạng.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Nhận diện, sưu tầm và khai thác được tư liệu viết, tranh ảnh, sơ đồ và thông tin lịch sử để tìm hiểu các cuộc cách mạng tư sản.
- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc xác định tiền đề, mục tiêu, nhiệm vụ, lực lượng lãnh đạo, động lực, kết quả và ý nghĩa của cách mạng tư sản.
- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử qua việc phân tích mối quan hệ giữa sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa với những mâu thuẫn chính trị, xã hội và tư tưởng.
- Biết so sánh, khái quát hoá những điểm chung và nét riêng của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp.
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức lịch sử để giải thích ảnh hưởng của các cuộc cách mạng tư sản đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và tiến trình lịch sử thế giới.
- Rèn luyện năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, thuyết trình, phản biện và giải quyết vấn đề trong các hoạt động cá nhân, cặp đôi và nhóm.
- [1.1-NC1-b] - Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số: Áp dụng được kĩ thuật tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.
- [1.2-NC1-a/b] - Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số: Thực hiện đánh giá được độ tin cậy, tính xác thực của nguồn; tiến hành đánh giá các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau.
- [2.4-NC1-a] - Hợp tác thông qua công nghệ số: Đề xuất được các công cụ và công nghệ số khác nhau cho quá trình hợp tác.

- [5.2-NC1-b] - Xác định nhu cầu và giải pháp công nghệ: Áp dụng được các công cụ số khác nhau và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết nhu cầu học tập.

3. Về phẩm chất

- Có thái độ khách quan, trung thực khi tìm hiểu, đánh giá các sự kiện và nhân vật lịch sử.
- Trân trọng những giá trị tiến bộ về quyền tự do, bình đẳng, độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia được hình thành trong tiến trình cách mạng tư sản.
- Nhận thức được vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử; có ý thức tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng của con người.
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, chủ động tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; phiếu học tập dành cho HS.
- SGK, SGV Lịch sử 11 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; tài liệu tham khảo về các cuộc cách mạng tư sản.
- Tranh ảnh và tư liệu trong SGK: lễ diễu hành kỉ niệm Quốc khánh Pháp, tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng, cuộc tấn công ngục Ba-xti ngày 14 - 7 - 1789.
- Máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu; giấy A0/A3 hoặc bảng nhóm, bút dạ.
- Công cụ số tích hợp năng lực số: trình duyệt/Google Search; Word, PowerPoint hoặc Google Slides/Google Drive. Không yêu cầu sử dụng công cụ AI và không bắt buộc HS có tài khoản AI.
- GV chuẩn bị trước đường dẫn hoặc mã QR tới một số nguồn tư liệu đáng tin cậy; tệp Word/PowerPoint mẫu để nhóm nhập kết quả; bản in dự phòng khi mất mạng hoặc thiếu thiết bị.

2. Học sinh

- SGK Lịch sử 11, vở ghi, bút, thước và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
- Đọc trước Bài 1; quan sát các hình 1 - 3 và khai thác các tư liệu 1 - 3 trong SGK.
- Ôn lại kiến thức về Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp đã học ở cấp THCS.
- Sưu tầm một hình ảnh hoặc tư liệu ngắn về một cuộc cách mạng tư sản mà HS quan tâm.
- Điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay theo nhóm nếu có; mỗi nhóm chỉ cần một thiết bị, ưu tiên thiết bị sẵn có.

- Trường hợp không có thiết bị hoặc không có kết nối mạng, HS sử dụng tư liệu in, phiếu học tập và bảng nhóm; kết quả được nhập lại vào Word/PowerPoint sau giờ học nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập, giúp HS gợi nhớ những cuộc cách mạng tư sản đã học và nhận diện vấn đề chung cần tìm hiểu trong bài.

b. Nội dung: HS quan sát Hình 1, đọc đoạn mở đầu SGK và trả lời câu hỏi gợi mở.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu; bước đầu chỉ ra được điểm chung là chống lại trật tự phong kiến hoặc thực dân, mở đường cho xã hội tư bản chủ nghĩa phát triển.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV trình chiếu Hình 1 - Lễ diễu hành kỉ niệm ngày Quốc khánh Pháp trên Đại lộ Cham Ê-li-dê năm 2012.



Hình 1. Lễ diễu hành kỉ niệm ngày Quốc khánh Pháp trên Đại lộ Cham Ê-li-dê (Pa-ri) năm 2012

- GV nêu câu hỏi: Ngày 14 - 7 - 1789 gắn với sự kiện lịch sử nào? Vì sao sự kiện đó được lựa chọn làm ngày Quốc khánh của nước Pháp?
- GV yêu cầu HS kể tên một số cuộc cách mạng tư sản đã học và dự đoán những điểm chung của các cuộc cách mạng đó.
- HS suy nghĩ cá nhân, trao đổi theo cặp và phát biểu. GV ghi nhanh các từ khoá: chống phong kiến, chống thực dân, độc lập dân tộc, giai cấp tư sản, quần chúng nhân dân, mở đường cho chủ nghĩa tư bản.
- GV nhận xét, không chốt sâu nội dung và dẫn dắt: để hiểu bản chất của cách mạng tư sản, cần tìm hiểu tiền đề, mục tiêu, nhiệm vụ, lực lượng lãnh đạo, động lực, kết quả và ý nghĩa của các cuộc cách mạng.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản

a. Mục tiêu: HS trình bày được các tiền đề về kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng; biết khai thác tư liệu lịch sử để phân tích nguyên nhân sâu xa dẫn đến cách mạng tư sản.

b. Nội dung: HS khai thác mục 1 SGK, Tư liệu 1, Tư liệu 2 và Hình 2; làm việc theo nhóm để hoàn thành Phiếu học tập số 1.

c. Sản phẩm học tập: Bảng tổng hợp bốn nhóm tiền đề; phần trình bày và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV nêu khái niệm định hướng: Cách mạng tư sản là cuộc cách mạng do nhiều lực lượng lãnh đạo nhằm chống chế độ phong kiến hoặc thực dân, thiết lập nhà nước tư sản và mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. - GV chia lớp thành 4 nhóm: - Nhóm 1: Khai thác mục a và Tư liệu 1, trình bày tiền đề về kinh tế. - Nhóm 2: Khai thác mục b và Tư liệu 2, trình bày tiền đề về chính trị. - Nhóm 3: Khai thác mục c và Hình 2, trình bày tiền đề về xã hội. - Nhóm 4: Khai thác mục d, trình bày tiền đề về tư tưởng. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh, lựa chọn từ khoá và hoàn thành phiếu học tập. - GV theo dõi, gợi ý HS làm rõ mối quan hệ giữa sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa với các	**- Kinh tế:** - Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa hình thành và phát triển trong lòng chế độ phong kiến hoặc ở thuộc địa. - Công trường thủ công, thương mại, nông nghiệp hàng hoá và các trung tâm kinh tế phát triển nhưng bị chính sách phong kiến, độc quyền và thuế khoá cản trở. **- Chính trị:** - Chế độ quân chủ chuyên chế, chính sách cai trị hà khắc hoặc ách thống trị thực dân gây bất mãn và cản trở sự phát triển của lực lượng sản xuất.	[1.1-NC1-b] → Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số Nội dung chỉ báo: Áp dụng được kĩ thuật tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số. Nhiệm vụ học tập: HS dùng từ khoá phù hợp để tìm một tư liệu số về tiền đề kinh tế, chính trị, xã hội hoặc tư tưởng của cách mạng tư sản; ghi tên nguồn, tác giả/cơ quan và thời điểm công bố. Công cụ: Trình duyệt/Google Search; nguồn của bảo tàng, thư viện, cơ quan giáo dục hoặc trang thông tin

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
rào cản của chế độ phong kiến hoặc chính sách cai trị thuộc địa. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Đại diện nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV chuẩn xác kiến thức, nhấn mạnh: các tiền đề kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng không tồn tại riêng lẻ mà tác động qua lại, làm cho mâu thuẫn trong xã hội ngày càng gay gắt và thúc đẩy cách mạng bùng nổ.  *Hình 2. Tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng (tranh biếm hoạ)*	**- Xã hội:** - Giai cấp tư sản và các lực lượng đồng minh phát triển về kinh tế nhưng không có địa vị chính trị tương xứng. - Quần chúng nhân dân, đặc biệt là nông dân, thợ thủ công và người lao động chịu nhiều áp bức, bóc lột. **- Tư tưởng:** - Những tư tưởng mới như Cải cách tôn giáo, Triết học Ánh sáng, quyền tự nhiên, tự do và bình đẳng góp phần tập hợp lực lượng, phê phán chế độ cũ và chuẩn bị về tư tưởng cho cách mạng.	có tác giả và xuất xứ rõ ràng. [1.2-NC1-a/b] → Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số Nội dung chỉ báo: Đánh giá độ tin cậy, tính xác thực của nguồn; đánh giá các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau. Nhiệm vụ học tập: HS đối chiếu tư liệu tìm được với SGK theo bốn tiêu chí: chủ thể công bố, thời gian, bằng chứng lịch sử và mức độ phù hợp; nêu lí do chọn hoặc loại nguồn. Sản phẩm minh chứng: Phiếu kiểm chứng nguồn số kèm đường dẫn/tên nguồn. Đánh giá: GV quan sát thao tác tìm kiếm và kiểm tra căn cứ lựa chọn nguồn.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Tiền đề	Biểu hiện chủ yếu	Mâu thuẫn đặt ra
Kinh tế	Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển trong lòng chế độ phong kiến/thuộc địa	Lực lượng sản xuất mới bị quan hệ và chính sách cũ kìm hãm
Chính trị	Quân chủ chuyên chế hoặc ách cai trị thực dân hà khắc	Yêu cầu xóa bỏ hoặc hạn chế quyền lực của chế độ cũ
Xã hội	Tư sản, nông dân, thợ thủ công và các tầng lớp nhân dân bất mãn	Mâu thuẫn giữa lực lượng mới và trật tự phong kiến/thực dân
Tư tưởng	Tư tưởng cải cách, tự do, bình đẳng và quyền con người lan rộng	Tạo cơ sở lí luận, tập hợp và cổ vũ lực lượng cách mạng

Hoạt động 2. Tìm hiểu mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo và động lực của các cuộc cách mạng tư sản

a. Mục tiêu: HS phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo và động lực của các cuộc cách mạng tư sản; nhận thức được vai trò của quần chúng nhân dân.

b. Nội dung: HS khai thác mục 2 SGK, quan sát Hình 3 và thảo luận theo nhóm.

c. Sản phẩm học tập: Bảng phân tích mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo và động lực; phần trình bày của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc mục 2 SGK và thực hiện hai nhiệm vụ: - Nhiệm vụ 1: Phân tích mục tiêu và nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản; phân biệt nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ. - Nhiệm vụ 2: Xác định giai cấp lãnh đạo và lực lượng tạo động lực; giải thích vì sao quần chúng nhân dân có vai trò quan trọng.	**- Mục tiêu chung:** - Xoá bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa; lật đổ hoặc hạn chế chế độ phong kiến, ách thống trị thực dân; mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.	[2.4-NC1-a] → Hợp tác thông qua công nghệ số Nội dung chỉ báo: Đề xuất được các công cụ và công nghệ số khác nhau cho quá trình hợp tác. Nhiệm vụ học tập: Nhóm lựa chọn Word, PowerPoint hoặc Google Slides

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
- GV hướng dẫn HS liên hệ các cuộc cách mạng tiêu biểu: Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp và quá trình thống nhất I-ta-li-a, Đức. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS làm việc theo nhóm, khai thác nội dung SGK và hoàn thành Phiếu học tập số 2. - GV nhắc HS chú ý: mục tiêu chung là xoá bỏ rào cản đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, nhưng nhiệm vụ cụ thể và mức độ triệt để khác nhau ở từng quốc gia. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Các nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung và phản biện. - GV khai thác Hình 3 để làm rõ vai trò trực tiếp của quần chúng nhân dân trong sự kiện tấn công ngục Ba-xti ngày 14 - 7 - 1789. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV chốt kiến thức; nhấn mạnh giai cấp lãnh đạo có vai trò tổ chức và định hướng, còn quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo, tạo động lực quyết định trong nhiều cuộc cách mạng. 	**- Nhiệm vụ dân tộc:** - Xoá bỏ tình trạng cát cứ phong kiến, hình thành thị trường dân tộc thống nhất hoặc giành độc lập dân tộc. **- Nhiệm vụ dân chủ:** - Xoá bỏ chế độ phong kiến chuyên chế; xác lập nền dân chủ tư sản và các quyền tự do theo quan niệm của giai cấp tư sản. **- Giai cấp lãnh đạo:** - Chủ yếu là giai cấp tư sản và các lực lượng đồng minh như quý tộc mới, chủ nô, quý tộc tư sản hoá. **- Động lực cách mạng:** - Quần chúng nhân dân gồm nông dân, thợ thủ công, công nhân, bình dân thành thị và các tầng lớp bị áp bức. - Mức độ tham gia của quần chúng và	để cùng hoàn thành Phiếu học tập số 2; phân công người nhập dữ liệu, người kiểm tra dẫn chứng, người trình bày. Sản phẩm minh chứng: Bảng mục tiêu - nhiệm vụ - lực lượng được hoàn thiện theo nhóm. Đánh giá: GV đánh giá sự phân công, mức độ tham gia và tính thống nhất của sản phẩm. [5.2-NC1-b] → Xác định nhu cầu và giải pháp công nghệ Nội dung chỉ báo: Áp dụng được các công cụ số khác nhau và giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết nhu cầu học tập. Nhiệm vụ học tập: Nhóm xác định dạng trình bày phù hợp với nhiệm vụ: dùng Word khi cần bảng, PowerPoint/Google Slides khi cần sơ đồ hoặc thuyết trình; điều chỉnh bố cục để

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Hình 3. Cuộc tấn công ngục Ba-xti ngày 14 - 7 - 1789 trong Cách mạng tư sản Pháp	khả năng giải quyết nhiệm vụ dân tộc, dân chủ ảnh hưởng đến tính chất, quy mô và mức độ triệt để của mỗi cuộc cách mạng.	thông tin dễ đọc. Công cụ: Word, PowerPoint hoặc Google Slides; một thiết bị dùng chung cho nhóm. Phương án dự phòng: Làm trên phiếu giấy/bảng nhóm khi thiếu thiết bị hoặc mất mạng.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nội dung	Biểu hiện	Ví dụ minh hoạ
Mục tiêu	Xoá bỏ rào cản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển	Chống phong kiến ở Anh, Pháp; chống thực dân ở Bắc Mỹ
Nhiệm vụ dân tộc	Giành độc lập hoặc thống nhất quốc gia, thị trường	13 thuộc địa Bắc Mỹ; thống nhất Đức, I-ta-li-a
Nhiệm vụ dân chủ	Xoá bỏ hoặc hạn chế quân chủ chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản	Cách mạng tư sản Anh và Pháp
Giai cấp lãnh đạo	Tư sản và các lực lượng đồng minh	Tư sản, quý tộc mới, chủ nô, quý tộc tư sản hoá
Động lực	Quần chúng nhân dân	Nông dân, thợ thủ công, công nhân, bình dân thành thị

Hoạt động 3. Tìm hiểu kết quả và ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản

a. Mục tiêu: HS trình bày được kết quả và ý nghĩa chung của các cuộc cách mạng tư sản; giải thích được giá trị và giới hạn lịch sử của các cuộc cách mạng.

b. Nội dung: HS khai thác mục 3 và Tư liệu 3 trong SGK, thảo luận, lựa chọn một cuộc cách mạng để phân tích.

c. Sản phẩm học tập: Bảng khái quát kết quả, ý nghĩa; câu trả lời về Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS khai thác mục 3 và Tư liệu 3, trả lời: - Các cuộc cách mạng tư sản đã đạt được những kết quả chủ yếu nào? - Những kết quả đó có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và lịch sử thế giới? - Vì sao Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII được gọi là một cuộc đại cách mạng? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc SGK, làm việc cá nhân sau đó trao đổi theo cặp hoặc nhóm. - GV hướng dẫn HS phân biệt giữa kết quả trực tiếp của từng cuộc cách mạng và ý nghĩa lịch sử lâu dài; đồng thời nhận diện giới hạn giai cấp của cách mạng tư sản. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung dẫn chứng. - HS lựa chọn một cuộc cách mạng đã học, nêu kết quả và ý nghĩa của cuộc cách mạng đó. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV chuẩn xác kiến thức; nhấn mạnh Cách mạng tư sản Pháp có quy mô rộng lớn, quần chúng	**- Kết quả:** - Lật đổ hoặc làm suy yếu nền quân chủ chuyên chế, chế độ phong kiến; ở một số nơi giành độc lập dân tộc hoặc hoàn thành thống nhất quốc gia. - Xác lập nhà nước và trật tự chính trị tư sản dưới những hình thức khác nhau. - Xoá bỏ nhiều rào cản đối với lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. **- Ý nghĩa:** - Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ và từng bước trở thành hệ thống có phạm vi toàn thế giới. - Thúc đẩy sự phát triển của kinh tế, khoa học, kĩ thuật; lan toả các tư tưởng tiến bộ về quyền con người, quyền công dân, độc lập dân tộc	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
tham gia mạnh mẽ, giải quyết sâu sắc nhiều nhiệm vụ dân chủ và có ảnh hưởng lâu dài, nhưng vẫn là cuộc cách mạng do giai cấp tư sản lãnh đạo và phục vụ trước hết cho sự phát triển của xã hội tư bản.	và nhà nước pháp quyền. - Tạo ảnh hưởng sâu rộng đến phong trào giải phóng dân tộc và các cuộc đấu tranh xã hội trong thế kỉ XIX - XX. **- Giới hạn:** - Thành quả chủ yếu thuộc về giai cấp tư sản; nhiều quyền lợi của quần chúng lao động chưa được giải quyết đầy đủ; xã hội vẫn tồn tại bất bình đẳng và bóc lột.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố và hệ thống hoá kiến thức về tiền đề, mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực, kết quả và ý nghĩa của cách mạng tư sản.

b. Nội dung: HS hoàn thành bảng tổng hợp và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Bảng hoàn chỉnh và phần giải thích của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Câu 1. Lập bảng tóm tắt những nét chính về các cuộc cách mạng tư sản theo các nội dung dưới đây.

Vấn đề	Nội dung chính
Tiền đề	Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển; chế độ phong kiến/thực dân cản trở; mâu thuẫn xã hội gay gắt; tư tưởng mới chuẩn bị về lí luận.
Mục tiêu	Xoá bỏ rào cản, chống phong kiến hoặc thực dân, mở đường cho chủ nghĩa tư bản.
Nhiệm vụ	Nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ, mức độ khác nhau ở từng nước.

Vấn đề	Nội dung chính
Giai cấp lãnh đạo	Tư sản và các lực lượng đồng minh.
Động lực	Quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo và có vai trò quyết định trong nhiều giai đoạn.
Kết quả	Thiết lập nhà nước tư sản, giành độc lập hoặc thống nhất quốc gia, phá bỏ nhiều rào cản phong kiến.
Ý nghĩa	Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển, lan toả tư tưởng tiến bộ và tác động đến lịch sử thế giới.

- Câu 2. Vì sao trong các cuộc cách mạng tư sản, giai cấp tư sản giữ vai trò lãnh đạo nhưng quần chúng nhân dân lại là động lực quan trọng?
- Câu 3. Vì sao Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII được coi là một cuộc đại cách mạng?
- Gợi ý: HS cần phân tích quy mô, mức độ tham gia của quần chúng, kết quả giải quyết nhiệm vụ dân chủ, tác động đối với nước Pháp và ảnh hưởng quốc tế.
- GV nhận xét, đánh giá; khuyến khích HS trình bày bằng ngôn ngữ của mình và sử dụng dẫn chứng phù hợp.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng sưu tầm và xử lí tư liệu để tìm hiểu sâu hơn một cuộc cách mạng tư sản.

b. Nội dung: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm ngoài giờ học.

c. Sản phẩm học tập: Đoạn viết, áp phích, sơ đồ tư duy hoặc bài trình bày ngắn.

d. Tổ chức thực hiện:

- Nhiệm vụ 1. Sưu tầm tư liệu từ sách, báo hoặc internet về một cuộc cách mạng tư sản mà em ấn tượng nhất và viết đoạn văn khoảng 200 chữ giới thiệu về cuộc cách mạng đó.
- Sản phẩm cần nêu được thời gian, địa điểm, tiền đề, mục tiêu, lực lượng lãnh đạo, động lực, kết quả và ý nghĩa; ghi rõ nguồn tư liệu đã sử dụng.
- Nhiệm vụ 2. Thiết kế một infographic hoặc sơ đồ tư duy với chủ đề "Những vấn đề chung của cách mạng tư sản", gồm các nhánh: tiền đề - mục tiêu và nhiệm vụ - lực lượng - kết quả - ý nghĩa.
- Nhiệm vụ 3. Liên hệ một giá trị tiến bộ do các cuộc cách mạng tư sản đề cao, như quyền tự do, bình đẳng, độc lập dân tộc hoặc nhà nước pháp quyền, với đời sống hiện nay.

- GV hướng dẫn HS lựa chọn nguồn đáng tin cậy, không sao chép nguyên văn và trình bày sản phẩm theo thời hạn phù hợp.

E. NHẬN XÉT SAU GIỜ DẠY

.....
.....
.....

PHỤ LỤC

1. Phiếu kiểm chứng nguồn số

Từ khoá tìm kiếm	Tên nguồn/đường dẫn	Chủ thể công bố	Căn cứ đánh giá	Kết luận
.....	.....	.....	- Tác giả/cơ quan - Thời gian - Bằng chứng - Đối chiếu SGK	Chọn / Cần kiểm chứng / Loại

Từ khoá tìm kiếm	Tên nguồn/đường dẫn	Chủ thể công bố	Căn cứ đánh giá	Kết luận
.....	.....	.....	- Tác giả/cơ quan - Thời gian - Bằng chứng - Đối chiếu SGK	Chọn / Cần kiểm chứng / Loại
.....	.....	.....	- Tác giả/cơ quan - Thời gian - Bằng chứng - Đối chiếu SGK	Chọn / Cần kiểm chứng / Loại

Tuần 4,5,6- Tiết 4,5,6 **NS: 12/9/2026**

BÀI 2. SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Về kiến thức

- Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ.
- Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của chủ nghĩa tư bản từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
- Trình bày được sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.
- Nêu được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại; phân tích được những tiềm năng chủ yếu của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- Nêu và giải thích được những thách thức, hạn chế cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- Có nhận thức đúng đắn về tính lịch sử, khả năng tự điều chỉnh, tiềm năng phát triển và những mâu thuẫn chưa được giải quyết triệt để của chủ nghĩa tư bản.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Nhận diện và khai thác được tư liệu viết, sơ đồ thời gian, lược đồ, tranh ảnh và số liệu lịch sử trong bài học.
- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử qua việc xác định các giai đoạn xác lập, mở rộng, phát triển và chuyển biến của chủ nghĩa tư bản.
- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử qua việc phân tích mối quan hệ giữa cách mạng tư sản, cách mạng công nghiệp, chủ nghĩa đế quốc, hệ thống thuộc địa và các tổ chức độc quyền.
- Biết so sánh đặc điểm của chủ nghĩa tư bản thời kì tự do cạnh tranh, chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức lịch sử để nhận xét một số vấn đề của xã hội tư bản hiện nay như tăng trưởng, đổi mới công nghệ, khủng hoảng, bất bình đẳng, biến đổi khí hậu và xung đột xã hội.
- Rèn luyện năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, thuyết trình, phản biện, xử lí thông tin và giải quyết vấn đề.
- **[1.1-NC1-b] -** Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số: Áp dụng được kĩ thuật tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.
- **[1.2-NC1-a/b] -** Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số: Thực hiện đánh giá độ tin cậy, tính xác thực của nguồn; tiến hành đánh giá các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau.
- **[2.2-NC1-a/c] -** Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số: Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua nhiều công cụ phù hợp; áp dụng được các phương pháp tham chiếu và ghi nguồn khác nhau.
- **[3.1-NC1-a] -** Phát triển nội dung số: Áp dụng được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung ở các định dạng khác nhau.

- [3.3-NC1-a] - Thực thi bản quyền và giấy phép: Áp dụng được các quy định khác nhau về bản quyền và giấy phép cho dữ liệu, thông tin và nội dung số.

Bảng định hướng năng lực số tích hợp

Miền năng lực	Mã chỉ báo	Hoạt động tích hợp	Công cụ và sản phẩm	Đánh giá
Miền 1 - Khai thác dữ liệu và thông tin	[1.1-NC1-b] [1.2-NC1-a/b]	Hoạt động 2: tìm và kiểm chứng một nguồn số về hệ thống thuộc địa hoặc công ti độc quyền.	Google Search/trình duyệt; Phiếu kiểm chứng nguồn số.	Đánh giá từ khóa, xuất xứ, thời điểm, bằng chứng và kết quả đối chiếu với SGK.
Miền 2 - Giao tiếp và hợp tác	[2.2-NC1-a/c]	Hoạt động 3: chia sẻ bảng phân tích tiềm năng - thách thức và ghi nguồn tư liệu.	PowerPoint, Google Slides/Drive hoặc USB; 1 trang trình bày của nhóm.	Đánh giá cách chia sẻ, ghi nguồn và phản hồi có căn cứ.
Miền 3 - Sáng tạo nội dung số	[3.1-NC1-a] [3.3-NC1-a]	Hoạt động 3 và vận dụng: tạo bảng/slide/infographic; sử dụng hình ảnh đúng bản quyền.	Word hoặc PowerPoint; bảng so sánh, slide hay infographic.	Đánh giá tính chính xác, bố cục, khả năng chỉnh sửa và việc tuân thủ bản quyền.

3. Về phẩm chất

- Có thái độ khách quan, trung thực và khoa học khi tìm hiểu sự hình thành, phát triển và biến đổi của chủ nghĩa tư bản.
- Có ý thức tôn trọng quyền độc lập, tự quyết của các dân tộc; phản đối xâm lược, áp bức thuộc địa, phân biệt chủng tộc và bất công xã hội.
- Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, củng cố niềm tin vào con đường phát triển của Việt Nam trên cơ sở nhận thức đúng đặc điểm và xu thế của thế giới hiện đại.
- Có trách nhiệm trong việc tìm kiếm, lựa chọn và sử dụng tư liệu lịch sử; chăm chỉ, chủ động và hợp tác trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; phiếu học tập dành cho HS.
- SGK, SGV Lịch sử 11 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; tài liệu tham khảo phù hợp.

- Sơ đồ sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ; lược đồ thuộc địa ở Mỹ La-tinh và lược đồ các đế quốc, thuộc địa đầu thế kỉ XX.
- Tranh ảnh trong SGK: bìa Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản; lễ đăng quang Hoàng đế nước Đức thống nhất; một con phố Nhật Bản cuối thế kỉ XIX; tranh biếm hoạ công ti độc quyền; biểu tình chống biến đổi khí hậu; phong trào "Chiếm lấy phố Uôn".
- Máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu; giấy A0/A3 hoặc bảng nhóm, bút dạ.
- Công cụ số tích hợp: trình duyệt/Google Search; Word, PowerPoint hoặc Google Slides/Google Drive; không yêu cầu sử dụng công cụ AI và không bắt buộc HS đăng kí tài khoản mới.
- GV chuẩn bị sẵn từ khóa gợi ý, đường dẫn hoặc mã QR tới một số nguồn đáng tin cậy; tệp Word/PowerPoint mẫu; ảnh chụp màn hình và tư liệu in dùng khi mất mạng.

2. Học sinh

- SGK Lịch sử 11, vở ghi, bút, thước và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
- Đọc trước Bài 2; quan sát các hình 1 - 9, lược đồ và sơ đồ trong SGK.
- Ôn lại kiến thức về các cuộc cách mạng tư sản và các cuộc cách mạng công nghiệp.
- Sưu tầm một thông tin ngắn về công ti độc quyền, phong trào chống biến đổi khí hậu hoặc phong trào "Chiếm lấy phố Uôn".
- Điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay theo nhóm nếu có; mỗi nhóm chỉ cần một thiết bị.
- Khi thiếu thiết bị hoặc mất mạng, HS sử dụng tư liệu in, phiếu học tập và bảng nhóm; không làm thay đổi mục tiêu, nội dung và sản phẩm kiến thức của bài học.

Bảng thiết bị và học liệu số bổ sung

Đối tượng	Thiết bị/Học liệu	Mô tả sử dụng
Giáo viên	Máy tính, máy chiếu; trình duyệt; Word/PowerPoint; nguồn số đã kiểm tra	Trình chiếu hình ảnh; cung cấp từ khóa/đường dẫn; phát mẫu phiếu kiểm chứng; lưu bản ngoại tuyến.
Học sinh	Một thiết bị số theo nhóm; SGK; phiếu học tập	Tìm, đối chiếu và ghi nguồn; tạo 1 trang sản phẩm số; không yêu cầu cài phần mềm phức tạp.
Phương án dự phòng	Tư liệu in, ảnh chụp màn hình, bảng nhóm, USB	Tổ chức nhiệm vụ tương đương khi mất mạng, thiếu thiết bị hoặc HS chưa thành thạo thao tác số.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập, giúp HS kết nối kiến thức về cách mạng tư sản với vấn đề xác lập, mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản.

b. Nội dung: HS quan sát Hình 1, đọc đoạn trích dẫn mở đầu trong SGK và trả lời câu hỏi gợi mở.

c. Sản phẩm học tập: HS bước đầu nêu được chủ nghĩa tư bản được xác lập và phát triển thông qua các cuộc cách mạng tư sản, quá trình công nghiệp hoá, mở rộng thị trường và tổ chức sản xuất.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV trình chiếu Hình 1 - Bìa Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản và giới thiệu nhận định về vai trò lịch sử của giai cấp tư sản trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất.



Hình 1. Bìa Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

- GV đặt câu hỏi: Từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản đã được xác lập và phát triển bằng những con đường nào? Vì sao chủ nghĩa tư bản có thể mở rộng ra phạm vi thế giới?
- HS suy nghĩ cá nhân, trao đổi theo cặp, nêu dự đoán. GV ghi nhanh các từ khoá: cách mạng tư sản, cách mạng công nghiệp, thị trường, thuộc địa, độc quyền, nhà nước tư sản.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: chủ nghĩa tư bản trải qua nhiều giai đoạn, từ xác lập ở châu Âu và Bắc Mỹ đến mở rộng toàn cầu, chuyển sang độc quyền và phát triển thành chủ nghĩa tư bản hiện đại.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ

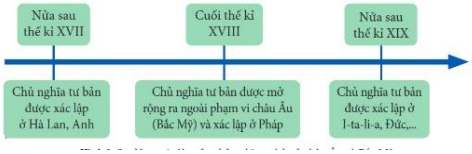
a. Mục tiêu: HS trình bày được các giai đoạn và phạm vi xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ; biết khai thác sơ đồ, tranh ảnh và thông tin SGK.

b. Nội dung: HS khai thác mục 1, quan sát Hình 2, Hình 3 và hoàn thành Phiếu học tập số 1.

c. Sản phẩm học tập: Sơ đồ hoặc bảng tóm tắt quá trình xác lập của chủ nghĩa tư bản từ nửa sau thế kỉ XVII đến nửa sau thế kỉ XIX.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS quan sát Hình 2 và xác định ba mốc lớn trong quá	**- Nửa sau thế kỉ XVII:**	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
trình xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ. - GV chia lớp thành 3 nhóm: - Nhóm 1: Trình bày sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở Hà Lan và Anh từ nửa sau thế kỉ XVII. - Nhóm 2: Trình bày sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở Bắc Mỹ và Pháp vào cuối thế kỉ XVIII. - Nhóm 3: Trình bày sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở I-ta-li-a, Đức và một số khu vực trong nửa sau thế kỉ XIX. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc SGK, quan sát sơ đồ, ghi thời gian, địa bàn, sự kiện và kết quả vào phiếu học tập. - GV hỗ trợ HS nhận ra mối liên hệ giữa thắng lợi của cách mạng tư sản với việc thiết lập chế độ chính trị, pháp luật và thị trường phù hợp cho kinh tế tư bản chủ nghĩa. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Đại diện nhóm trình bày theo trục thời gian; nhóm khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV chuẩn xác kiến thức; nhấn mạnh quá trình xác lập không diễn ra đồng thời, mà mở rộng từng bước thông qua cách mạng tư sản, chiến tranh giành độc lập và phong trào thống nhất quốc gia.  *Hình 2. Sơ đồ sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ*	- Sau Cách mạng tư sản Hà Lan và Cách mạng tư sản Anh, chủ nghĩa tư bản được xác lập ở Hà Lan và Anh. **- Cuối thế kỉ XVIII:** - Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đưa đến sự ra đời của Hợp chúng quốc Mỹ. - Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII xoá bỏ nhiều rào cản phong kiến, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển. **- Nửa sau thế kỉ XIX:** - Các cuộc đấu tranh thống nhất I-ta-li-a và Đức thắng lợi; chủ nghĩa tư bản được xác lập ở các quốc gia này. - Nội chiến Mỹ kết thúc, chế độ nô lệ bị bãi bỏ, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản Mỹ phát triển mạnh. **- Kết quả chung:** - Đến nửa sau thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản được xác lập tương đối rộng ở châu Âu và Bắc Mỹ.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
 *Hình 3. Lễ đăng quang Hoàng đế nước Đức thống nhất (1 - 1871) tại Cung điện Vét-xai*		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Thời gian	Khu vực/quốc gia	Sự kiện tiêu biểu	Kết quả
Nửa sau thế kỉ XVII	Hà Lan, Anh	Cách mạng tư sản thắng lợi	Chủ nghĩa tư bản được xác lập
Cuối thế kỉ XVIII	Bắc Mỹ, Pháp	Chiến tranh giành độc lập; Cách mạng tư sản Pháp	Mở rộng phạm vi của chủ nghĩa tư bản
Nửa sau thế kỉ XIX	I-ta-li-a, Đức, Mỹ	Thống nhất quốc gia; Nội chiến Mỹ	Hoàn thiện thị trường và thể chế tư bản chủ nghĩa

Hoạt động 2. Tìm hiểu sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

a. Mục tiêu: HS trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa, sự mở rộng phạm vi của chủ nghĩa tư bản và sự chuyển biến từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.

b. Nội dung: HS khai thác mục 2, quan sát các Hình 4 - 7, thảo luận theo nhóm và hoàn thành Phiếu học tập số 2.

c. Sản phẩm học tập: Bảng tổng hợp về chủ nghĩa đế quốc, quá trình mở rộng của chủ nghĩa tư bản và sự hình thành các tổ chức độc quyền.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành 3 nhóm, giao nhiệm vụ: - Nhóm 1: Khai thác mục a và Hình 6, trình bày nguyên nhân, mục đích và biểu hiện của quá trình xâm lược thuộc địa.	**- Chủ nghĩa đế quốc và xâm lược thuộc địa:** - Sự phát triển của sản xuất làm tăng nhu cầu về nguyên liệu,	[1.1-NC1-b] - Áp dụng kĩ thuật tìm kiếm - HS dùng cụm từ khóa cụ thể, ví dụ: "hệ thống thuộc địa đầu thế kỉ XX bản đồ", "công ti độc

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
- Nhóm 2: Khai thác mục b, Hình 4 và Hình 5, trình bày sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. - Nhóm 3: Khai thác mục c và Hình 7, trình bày sự chuyển biến từ tự do cạnh tranh sang độc quyền. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc SGK, khai thác lược đồ, tranh ảnh; xác định nguyên nhân, biểu hiện, phạm vi và hệ quả. - GV gợi ý HS phân biệt: mở rộng chủ nghĩa tư bản tại các quốc gia thông qua cải cách, cách mạng; mở rộng hệ thống tư bản bằng xâm lược và áp đặt thuộc địa; chuyển biến bên trong nền kinh tế do tích tụ, tập trung sản xuất. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Các nhóm trình bày; HS nhận xét lẫn nhau và bổ sung dẫn chứng. - GV yêu cầu HS nhận xét phạm vi của hệ thống thuộc địa và quyền lực của các công ti độc quyền qua Hình 6, Hình 7. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV chốt kiến thức; nhấn mạnh sự phát triển nhanh của chủ nghĩa tư bản gắn với cách mạng công nghiệp, nhu cầu thị trường, nguyên liệu và vốn, đồng thời dẫn tới xâm lược thuộc địa, cạnh tranh gay gắt và hình thành các tổ chức độc quyền.	nhân công, thị trường và nơi đầu tư. - Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước tư bản đẩy mạnh xâm lược, phân chia thuộc địa và thiết lập hệ thống cai trị ở châu Á, châu Phi, Mỹ La-tinh. - Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa nhằm tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ra nước ngoài. **- Sự mở rộng và phát triển:** - Phong trào giành độc lập ở Mỹ La-tinh đưa đến sự thành lập các quốc gia tư sản. - Duy tân Minh Trị đưa Nhật Bản phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. - Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc lật đổ triều Mãn Thanh, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển, dù không triệt để. **- Từ tự do cạnh tranh sang độc quyền:**	quyền dầu mỏ Mỹ 1904", để tìm một tư liệu bổ trợ cho Hình 6 hoặc Hình 7. - Công cụ: trình duyệt/Google Search; GV có thể cung cấp sẵn 2-3 đường dẫn để giảm thời gian. - Sản phẩm: tên nguồn, chủ thể công bố, thời điểm và thông tin chính thu được. [1.2-NC1-a/b] - Đánh giá nguồn và nội dung số - HS đối chiếu tư liệu với SGK theo các tiêu chí: cơ quan/tác giả, thời gian, mục đích, bằng chứng và mức độ phù hợp. - Sản phẩm minh chứng: Phiếu kiểm chứng nguồn số. - Đánh giá: GV kiểm tra căn cứ lựa chọn nguồn, không đánh giá số lượng kết quả tìm kiếm. - Phương án dự phòng: sử dụng ảnh chụp màn hình hoặc bản in do GV chuẩn bị.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
 *Hình 4. Lược đồ thuộc địa của các nước châu Âu ở khu vực Mỹ La-tinh và năm các thuộc địa giành được độc lập*  *Hình 5. Một con phố ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX*  *Hình 6. Lược đồ các đế quốc và thuộc địa đầu thế kỉ XX*	- Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, tích tụ và tập trung sản xuất làm xuất hiện các xí nghiệp quy mô lớn và tổ chức độc quyền. - Các tổ chức độc quyền như các-ten, xanh-đi-ca, tơ-rớt chi phối sản xuất, thị trường, giá cả và có ảnh hưởng lớn tới đời sống kinh tế, chính trị.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
 *Hình 7. Tranh biếm hoạ về một công ti độc quyền dầu mỏ ở Mỹ (1904)*		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nội dung	Nguyên nhân/điều kiện	Biểu hiện	Tác động
Xâm lược thuộc địa	Nhu cầu nguyên liệu, thị trường, nhân công, đầu tư	Thiết lập hệ thống thuộc địa rộng lớn	Mở rộng hệ thống tư bản nhưng gây áp bức, bóc lột và xung đột
Mở rộng chủ nghĩa tư bản	Cách mạng, cải cách và phong trào dân tộc	Mỹ La-tinh, Nhật Bản, Trung Quốc	Tăng phạm vi ảnh hưởng của chủ nghĩa tư bản
Chuyển sang độc quyền	Tích tụ, tập trung sản xuất và cạnh tranh	Công ti lớn, các-ten, xanh-đi-ca, tơ-rớt	Chi phối thị trường, giá cả, chính trị và xã hội

Hoạt động 3. Tìm hiểu chủ nghĩa tư bản hiện đại

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại; trình bày được tiềm năng và phân tích được những thách thức, hạn chế chủ yếu.

b. Nội dung: HS khai thác mục 3, quan sát Hình 8, Hình 9, thảo luận và liên hệ thực tiễn.

c. Sản phẩm học tập: Bảng phân tích khái niệm, tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại; ý kiến cá nhân có dẫn chứng.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV nêu câu hỏi: Chủ nghĩa tư bản hiện đại bắt đầu từ thời điểm nào?	**- Khái niệm:** - Chủ nghĩa tư bản hiện đại là giai đoạn	[2.2-NC1-a/c] - Chia sẻ và ghi nguồn - Nhóm chia sẻ bảng phân tích "Tiềm năng

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Có những đặc điểm mới nào so với giai đoạn cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX? - GV chia lớp thành 3 nhóm: - Nhóm 1: Trình bày khái niệm và những đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại. - Nhóm 2: Phân tích những tiềm năng về kinh tế, khoa học - công nghệ, quản lí và khả năng tự điều chỉnh. - Nhóm 3: Phân tích các thách thức về khủng hoảng, bất bình đẳng, biến đổi khí hậu, phân biệt chủng tộc và xung đột xã hội. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc SGK, quan sát Hình 8, Hình 9, tìm dẫn chứng và hoàn thành bảng nhóm. - GV lưu ý HS đánh giá cân bằng: chủ nghĩa tư bản hiện đại có sức sản xuất, công nghệ và khả năng thích nghi lớn, nhưng không đồng nghĩa đã giải quyết triệt để các mâu thuẫn kinh tế, xã hội và môi trường. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Đại diện nhóm trình bày; lớp trao đổi, phản biện và bổ sung ví dụ. - GV đặt câu hỏi mở: Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã thay đổi hình thức như thế nào, và những vấn đề nào cho thấy bản chất cạnh tranh, bất bình đẳng vẫn tồn tại? **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV chuẩn xác kiến thức, định hướng HS nhận thức khách quan, không tuyệt đối hoá thành tựu hoặc hạn chế; biết vận dụng kiến thức để giải thích các vấn đề thời sự.	phát triển của chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, với những biểu hiện mới về kinh tế, chính trị, xã hội và vai trò điều tiết của nhà nước. **- Tiềm năng:** - Có sức sản xuất cao, nền tảng khoa học - công nghệ hiện đại, nguồn vốn lớn và kinh nghiệm quản lí. - Có khả năng tự điều chỉnh, thích nghi với biến động và sử dụng thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp để phát triển. - Hệ thống chính trị, pháp luật và quản trị ngày càng hoàn thiện; nhà nước tư sản can thiệp sâu hơn vào kinh tế và an sinh xã hội. **- Thách thức và hạn chế:** - Khó giải quyết triệt để các cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính mang tính chu kì và toàn cầu. - Bất bình đẳng thu nhập, khoảng cách giàu nghèo, phân biệt chủng tộc và các hình	- Thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại" bằng PowerPoint/Google Slides, Google Drive hoặc tệp lưu USB. - Mỗi hình ảnh, số liệu hoặc nhận định lấy từ nguồn số phải ghi tên nguồn ở cuối trang. - Sản phẩm: 1 trang trình bày nhóm; đánh giá qua tính rõ ràng, đúng nguồn và phản hồi có căn cứ. [3.1-NC1-a] - Tạo và chỉnh sửa nội dung số - HS chọn Word hoặc PowerPoint để tạo bảng/slide gồm: khái niệm, tiềm năng, thách thức, dẫn chứng và nhận xét. - Công cụ chỉ dùng chức năng cơ bản: nhập văn bản, chèn hình, căn chỉnh, tạo bảng. [3.3-NC1-a] - Thực thi bản quyền và giấy phép - HS ưu tiên hình ảnh do SGK/GV cung cấp hoặc nguồn cho phép sử dụng; không xóa thông tin nguồn,

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
 *Hình 8. Biểu tình chống biến đổi khí hậu ở Anh (2019)*  *Hình 9. Người biểu tình ở Niu Oóc tham gia phong trào "Chiếm lấy phố Uôn" (2011)*	thức bất công xã hội vẫn tồn tại. - Tăng trưởng kinh tế gây sức ép lớn lên tài nguyên, môi trường và khí hậu. - Mâu thuẫn xã hội, phong trào phản đối độc quyền, bất bình đẳng và các chính sách kinh tế tiếp tục diễn ra.	không sao chép nguyên văn toàn bộ bài viết. - Đánh giá: nội dung chính xác, bố cục dễ đọc, có ghi nguồn và sử dụng hình ảnh có trách nhiệm.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Nội dung	Biểu hiện	Ví dụ	Nhận xét
Tiềm năng kinh tế	Năng suất cao, vốn lớn, quản trị hiện đại	Các nền kinh tế phát triển	Tạo khả năng tăng trưởng và đổi mới
Khoa học - công nghệ	Ứng dụng thành tựu công nghiệp hiện đại	Công nghệ số, AI, tự động hoá	Nâng cao năng lực cạnh tranh
Khả năng điều chỉnh	Vai trò điều tiết của nhà nước và chính sách xã hội	Quản lí vĩ mô, phúc lợi	Giúp thích nghi nhưng không xoá bỏ hoàn toàn khủng hoảng
Thách thức	Khủng hoảng, bất bình đẳng, môi trường, xung đột	Chiếm lấy phố Uôn; biểu tình khí hậu	Mâu thuẫn cơ bản vẫn tồn tại

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố và hệ thống hoá kiến thức về sự xác lập, mở rộng, chuyển biến và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

b. Nội dung: HS hoàn thành bảng tóm tắt và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Bảng kiến thức hoàn chỉnh và phần giải thích của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Câu 1. Lập bảng tóm tắt những nét chính về sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

Giai đoạn/nội dung	**Thời gian**	**Đặc điểm chính**	**Ý nghĩa/hệ quả**
Xác lập ở châu Âu và Bắc Mỹ	Nửa sau thế kỉ XVII - nửa sau thế kỉ XIX	Cách mạng tư sản, độc lập dân tộc, thống nhất quốc gia	Hình thành hệ thống quốc gia tư bản chủ nghĩa
Mở rộng thuộc địa và phạm vi	Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX	Xâm lược thuộc địa; cải cách, cách mạng ở nhiều khu vực	Chủ nghĩa tư bản mở rộng trên phạm vi thế giới
Chuyển sang độc quyền	Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX	Tích tụ sản xuất, tổ chức độc quyền	Chi phối thị trường và đời sống chính trị, xã hội
Chủ nghĩa tư bản hiện đại	Sau năm 1945 đến nay	Khoa học - công nghệ cao, vai trò nhà nước lớn, toàn cầu hoá	Tiềm năng phát triển cao nhưng mâu thuẫn và thách thức vẫn tồn tại

- Câu 2. Phân biệt chủ nghĩa tư bản thời kì tự do cạnh tranh với chủ nghĩa tư bản độc quyền.
- Câu 3. Nêu ba tiềm năng và ba thách thức tiêu biểu của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- Câu 4. Dựa vào Hình 8 và Hình 9, hãy giải thích vì sao các phong trào xã hội vẫn diễn ra ở các nước tư bản phát triển.
- GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức; yêu cầu HS sử dụng dẫn chứng và tránh nhận xét tuyệt đối, phiến diện.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức lịch sử để nhận xét các vấn đề của xã hội tư bản hiện nay và rèn luyện kĩ năng sưu tầm, xử lí tư liệu.

b. Nội dung: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm ngoài giờ học.

c. Sản phẩm học tập: Đoạn văn, bài luận ngắn, sơ đồ tư duy hoặc báo cáo có dẫn nguồn.

d. Tổ chức thực hiện:

- Nhiệm vụ 1. Có quan điểm cho rằng: "Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây". Hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ nêu ý kiến của em.

- Gợi ý: HS cần chỉ ra những thay đổi về hình thức tổ chức, khoa học - công nghệ, quản lí và vai trò của nhà nước; đồng thời phân tích các mâu thuẫn về lợi ích, bất bình đẳng, khủng hoảng và môi trường vẫn tồn tại.
- Nhiệm vụ 2. Sưu tầm tư liệu về phong trào "Chiếm lấy phố Uôn", giải thích vì sao phong trào chỉ diễn ra trong thời gian ngắn nhưng nhanh chóng lan rộng ở nhiều thành phố.
- Nhiệm vụ 3. Lựa chọn một quốc gia tư bản phát triển, lập bảng ngắn về ba thế mạnh và ba vấn đề xã hội, môi trường đang đặt ra đối với quốc gia đó.
- GV hướng dẫn HS lựa chọn nguồn thông tin đáng tin cậy, ghi rõ nguồn, trình bày bằng lời của mình và nộp sản phẩm theo thời hạn phù hợp.

E. NHẬN XÉT SAU GIỜ DẠY

.....
.....
.....

PHỤ LỤC

1. Phiếu kiểm chứng nguồn số

Từ khóa	Tên nguồn/đường dẫn	Tác giả/cơ quan	Thời điểm	Căn cứ đối chiếu	Kết luận
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....